

Số: 3333/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Tiêu chí Hợp tác xã nông nghiệp
điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 274/TTr-SNN ngày 26/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

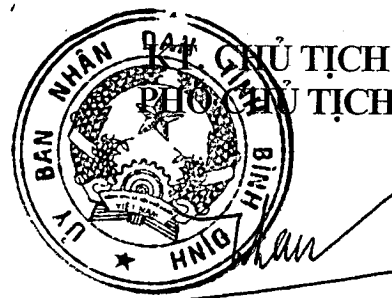
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí Hợp tác xã nông nghiệp điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

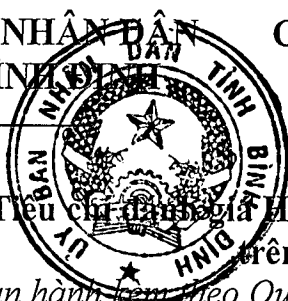
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (30b).



Trần Châu





**Tiêu chí đánh giá Hợp tác xã nông nghiệp điển hình tiên tiến
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3333**/QĐ-UBND ngày **04/10/2018** của
Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

1. Đối tượng và nguyên tắc đánh giá:

- Đối tượng: là hợp tác xã (HTX) có hoạt động trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và hoạt động dịch vụ nông nghiệp có liên quan.

- Nguyên tắc: đánh giá toàn diện về tổ chức, nhân lực, nguồn lực cho phát triển của HTX, hiệu quả kinh doanh của HTX và lợi ích mang lại cho thành viên nhất là ở khâu tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản. Tuy nhiên do đặc thù kinh tế xã hội ở các vùng khác nhau trong tỉnh có sự khác biệt nên chỉ tiêu đánh giá có khác nhau giữa các vùng, do đó, đối với các huyện miền núi Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão (đây là vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa hình phức tạp, ruộng bậc thang, trình độ áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp của người dân có phần hạn chế hơn so với mặt bằng chung cả tỉnh) số điểm đánh giá sẽ thấp hơn so với các huyện, thị xã, thành phố còn lại.

2. Tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá:

T T	Tên tiêu chí	Chi tiết nội dung đánh giá		
		Chỉ tiêu đánh giá	Thang điểm tối đa	Cách tính điểm
I	Tiêu chí bắt buộc		Đạt	
1	Tổ chức, quản lý hoạt động của Hợp tác xã	- Có Quy chế hoạt động cụ thể quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn từng vị trí theo chức vụ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên. - Có Quy chế quản lý tài chính đã được Đại hội thành viên thông qua.	Đạt	Có đầy đủ các quy chế
2	Kế hoạch, Phương án sản	- Có kế hoạch trung hạn 3-5 năm, trong đó có nêu định rõ nguồn vốn và tiến độ đầu	Đạt	Có các kế hoạch, phương án được Đại

	xuất kinh doanh	tư phát triển các dịch vụ. - Có kế hoạch hoặc phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, trong đó nêu rõ các mục tiêu phấn đấu về hiệu quả kinh doanh như doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ phân phối lãi cho thành viên.		hội thành viên (đại biểu thành viên) thông qua
3	Cơ sở hạ tầng	Có cơ sở hạ tầng để đảm bảo tổ chức kinh doanh, tổ chức dịch vụ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản qua HTX gồm: nhà kho, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp/cửa hàng giới thiệu nông sản	Đạt	Cơ sở hạ tầng được xây mới hoặc nâng cấp đảm bảo tổ chức kinh doanh, tổ chức dịch vụ liên kết tiêu thụ nông sản
4	Hợp tác xã được đánh giá xếp loại “đạt loại tốt” theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Hợp tác xã được đánh giá xếp loại theo 06 tiêu chí sau: - Tiêu chí 1: Doanh thu và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã; - Tiêu chí 2: Lợi ích của các thành viên hợp tác xã; - Tiêu chí 3: Vốn hoạt động của hợp tác xã; - Tiêu chí 4: Quy mô thành viên ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng; - Tiêu chí 5: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm; - Tiêu chí 6: Mức độ hài lòng của thành viên đối với hợp tác xã.	Đạt	Từ 80 điểm trở lên (Đối với HTX thuộc khu vực miền núi: từ 65 điểm trở lên).

II	Tiêu chí nâng cao		100	
1	Trình độ cán bộ quản lý và các hoạt động của hợp tác xã	Cán bộ quản lý (Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Kế toán trưởng) của HTX đạt trình độ Cao đẳng trở lên	8	- Trên 50%: 8 điểm
				- Từ 30% đến 50%: 6 điểm
				- Dưới 30%: 4 điểm
		Số lượng các hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh của hợp tác xã	10	- Trên 07 loại hình dịch vụ: 10 điểm
				- Từ 5 đến 7 loại hình dịch vụ: 8 điểm
				- Từ 3 đến 4 loại hình dịch vụ: 6 điểm
2	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu	10	- Từ 5% trở lên: 10 điểm
				- Từ 3% đến dưới 5%: 6 điểm
				- Từ 1% đến dưới 3%: 4 điểm
		Tỷ lệ nợ khó đòi/tổng vốn hoạt động của HTX	8	- Không có nợ khó đòi: 8 điểm
				- Tỷ lệ nợ khó đòi dưới 2%: 4 điểm
3	Tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên	Doanh thu dịch vụ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên	10	- Từ 1 tỷ đồng trở lên: 10 điểm
				- Từ 0,5 đến dưới 1 tỷ đồng: 6 điểm
				- Từ 300 đến dưới 500 triệu đồng: 2 điểm

4	Ứng dụng cơ giới hóa, khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu trong sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp	2	- Có máy móc, thiết bị sử dụng trong các khâu sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp: 2 điểm
		HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	2	Có ứng dụng ít nhất 01 công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ nông sản: 2 điểm
		HTX có sản phẩm được chứng nhận hợp chuẩn hợp quy (Chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa...)	2	Có ít nhất 01 sản phẩm của HTX được cấp chứng nhận: 2 điểm
5	Lợi ích của cán bộ, thành viên hợp tác xã	Thu nhập bình quân hàng tháng của Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX (hoặc Giám đốc HTX)	6	- Trên mức 9 triệu đồng/tháng: 6 điểm
				- Từ 4,5 đến 9 triệu đồng/tháng: 4 điểm
				- Từ 2,8 đến dưới 4,5 triệu đồng/tháng: 2 điểm
		Thực hiện tốt các chế độ BHYT, BHXH cho bộ máy quản lý và người lao động thường xuyên trong HTX	2	- Thực hiện đóng đầy đủ BHYT: 2 điểm
			2	- Thực hiện đóng đầy đủ BHXH: 2 điểm
		Tỷ lệ lợi nhuận phân phối lại cho thành viên/vốn góp cổ phần (%) = $\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối}}{\text{Khoản trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu/vốn góp}}$	10	- Tỷ lệ lợi nhuận phân phối lại trên 15%: 10 điểm.
				- Tỷ lệ lợi nhuận phân phối lại từ 10 -

		<i>của thành viên x 100%)</i>		15%: 8 điểm; - Tỷ lệ lợi nhuận phân phối lại từ 5 – dưới 10%: 6 điểm; - Tỷ lệ lợi nhuận phân phối lại dưới 5%: 4 điểm;
6	Mức độ thành viên tham gia sử dụng dịch vụ đầu vào và đầu ra của HTX	Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ cung ứng đầu vào (các dịch vụ kinh doanh) của HTX	10	- Trên 80%: 10 điểm
				- Từ 60% đến 80%: 8 điểm
				- Từ 40% đến dưới 60%: 6 điểm
		Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ cung ứng đầu ra (tiêu thụ sản phẩm cho thành viên) của HTX	8	- Trên 50%: 8 điểm - Từ 30% đến 50%: 6 điểm - Từ 10% đến dưới 30%: 4 điểm
7	Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng	Mức độ hài lòng của thành viên đối với hợp tác xã dựa trên Kết quả đánh giá của thành viên tại Đại hội (hoặc đại hội đại biểu) thành viên hàng năm	6	Điểm đánh giá trung bình của thành viên đạt từ 14 đến 15 điểm: 6 điểm Điểm đánh giá trung bình của thành viên đạt từ 12 đến 13 điểm: 3 điểm
		HTX tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng (Tham gia xây dựng nông thôn mới, chương trình xóa đói giảm nghèo, các hoạt động	4	Mức đóng góp công sức và tài chính được quy ra tiền với giá trị trên 20 triệu đồng : 4 điểm

		hỗ trợ phúc lợi xã hội) tại địa phương.		Mức đóng góp công sức và tài chính được quy ra tiền với giá trị từ 10 đến 20 triệu đồng : 2 điểm
--	--	---	--	--

3. Kết quả đánh giá:

Hợp tác xã đạt điển hình tiên tiến: là HTX được đánh giá đạt 4/4 tiêu chí bắt buộc và đạt từ 80 điểm trở lên đối với tiêu chí nâng cao (đối với HTX thuộc khu vực miền núi đạt từ 70 điểm trở lên)./.

Handwritten signature